

NGƯỜI THĂNG LONG - HÀ NỘI

PGS. TS Nguyễn Thị Việt Thanh*

Tôi không biết chính xác ngày xưa các cụ tổ của tôi đến lập nghiệp ở Hà Nội từ bao giờ, tôi chỉ thấy bà nội tôi kể cụ nội cũng sinh ra ở Hà Nội. Gia đình tôi nhiều đời sống ở căn nhà xây từ đầu thế kỷ ở dốc Hàng Kèn (nay là dốc phố Bà Triệu). Hồi còn nhỏ, đã có lúc tôi rất thắc mắc “tại sao nhà mình không có quê, để đến nỗi thời sơ tán cứ phải chạy lung tung, rồi nghỉ hè không được về quê như những gia đình khác”. Nhưng khi dần lớn lên, niềm tự hào trong tôi cứ tăng dần mỗi khi có dịp được nói “Tôi là người Hà Nội gốc”. Chắc không chỉ tôi có cảm giác như vậy. Từ rất lâu rồi, NGƯỜI HÀ NỘI đã trở thành một khái niệm, một thương hiệu, một danh hiệu, thấm đẫm niềm tự hào về vùng đất Kinh kỳ 1.000 năm văn hiến.

Hà Nội từng là kinh đô của Đại Việt, là thủ phủ của miền Bắc dưới thời Nguyễn, là thủ phủ của Liên bang Đông Dương thời Pháp thuộc và sau đó là Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Vị thế của một đô thị đứng đầu cả nước, trái tim của đất nước luôn được khẳng định và phát huy qua mọi biến động thăng trầm của lịch sử. Cùng với nó, danh hiệu và uy tín của con người Thăng Long - Hà Nội cũng luôn luôn được trân trọng, đánh giá cao. Người Hà Nội là sản phẩm tinh túy nhất của không gian văn hoá Hà Nội, được hình thành và kết tinh lại trong suốt tiến trình lịch sử, trải qua hàng ngàn năm lịch sử liên tục biến đổi, hình thành những nhân tố mới. Đặc tính của người Thăng Long - Hà Nội phản ánh và kết tinh bản sắc, nhân cách của con người Việt Nam nói chung, bên cạnh đó in dấu những đặc trưng riêng của một đô thị Kinh kỳ trong những điều kiện tự nhiên - xã hội cụ thể.

1. Những điều kiện tự nhiên, xã hội - lịch sử tác động đến sự hình thành nhân cách người Thăng Long - Hà Nội

Bản thân tên gọi Hà Nội đã phần nào nêu rõ đặc trưng tự nhiên của thành phố - một đô thị trong sông, bên sông. Yếu tố sông hồ là một đặc trưng của cảnh quan thiên nhiên và không gian văn hoá của Thăng Long - Hà Nội truyền thống. Nó hòa nhập vào nền tảng chung của văn hoá cổ truyền Việt Nam là nền văn minh sông nước, tác động đến các hoạt động đời sống và tâm lý tính cách của người Thăng Long - Hà Nội.

* Đại học Quốc gia Hà Nội.

Những điều kiện xã hội - lịch sử cũng đã có những tác động và để lại những dấu ấn sâu sắc lên sự hình thành những đặc trưng tính cách của con người Thăng Long - Hà Nội. Với vị thế của một kinh đô lâu đời, Thăng Long - Hà Nội hầu như đã là nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, từ những cuộc tranh chấp, những cuộc thay đổi vương triều, đến những giờ phút oai hùng của những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Qua quá trình đó, người dân Thăng Long - Hà Nội đã mở rộng được nhãn quan chính trị, nhạy bén và rèn luyện được bản lĩnh, trau dồi tinh thần yêu nước bất khuất, yêu chính nghĩa, ghét gian tà; nâng cao trách nhiệm với cuộc sống, vận mệnh chung của Tổ quốc, không chịu sống luồn cúi, xu nịnh; tự hào và bảo vệ danh dự, khí tiết của người Kinh kỳ; trân trọng với truyền thống, nhưng cũng nhạy cảm, nhạy bén với cái mới, cái tiến bộ.

Về mặt kinh tế, xã hội, Thăng Long - Hà Nội luôn luôn giữ vững và phát huy vị thế, vai trò của một đô thị lớn, trung tâm kinh tế của cả nước. Là nơi tụ hội tinh hoa của cả nước, nơi tập trung các cơ quan đầu não, nhiều nhân tài, hào kiệt các nơi dồn tụ về tìm cơ hội để phát triển. Từ trước đến nay, những cuộc di dân trực tiếp từ các vùng khác ra đô thị để sinh sống, làm việc và buôn bán khiến Thăng Long - Hà Nội luôn duy trì được mối liên hệ mật thiết với các địa phương khác trên cả nước. Sự chuyển động xã hội đó đã cung cấp cho Thăng Long - Hà Nội một nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tú từ các địa phương, làm nền tảng cho sản xuất thủ công nghiệp, hoạt động thương nghiệp, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật. Nguồn nhân lực này góp phần hình thành chất lượng, uy tín cho một tầng lớp người Thăng Long - Hà Nội. Bên cạnh đó, còn một làn sóng ngược lại là người Hà Nội toả đi bốn phương để xây dựng đất nước, đặc biệt trong những đợt đi khai hoang, xây dựng các vùng kinh tế mới. Ở những nơi đó, những đặc trưng tinh hoa của người Hà Nội vẫn không ngừng được duy trì, được bảo tồn và lan toả.

Thăng Long - Hà Nội luôn được coi là một trung tâm văn hoá lớn, nơi giao lưu, hội tụ, kết tinh các đặc trưng tính cách văn hoá của mọi địa phương, mọi vùng văn hoá trong cả nước. Trong nhiều thế kỷ qua, không gian Hà Nội không ngừng được mở rộng, Hà Nội không ngừng tiếp xúc các nền văn hoá của những vùng khác, nhưng đặc trưng văn hoá Kinh kỳ về cơ bản mang tính ổn định cao, không vì thế mà bị trộn lẫn, đồng hoá, có phát triển chăng nữa theo hướng bổ sung, tiếp thu những yếu tố tích cực nhất để rồi lại gọt dũa, kết tinh thành thứ tinh túy riêng. Chỉ riêng về món ăn, người dân cả nước ai cũng biết đến danh tiếng của phở Hà Nội, giò chả Hà Nội, rồi mứt sen Hà Nội. Thực tế đây là những đặc sản của các vùng ngoài Hà Nội sáng chế ra, nhưng khi vào Hà Nội, phải thông qua sự thẩm định khắt khe cho đến khi được người Hà Nội chấp nhận thì chúng mới trở nên nổi tiếng, lan truyền đi cả nước và mang thương hiệu mới. Như vậy, với vốn văn hoá bản địa của nhóm dân cư sinh ra và lớn lên lâu đời, giá trị văn hoá Thăng Long - Hà Nội luôn được vận động, phát triển phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Trong quá trình đó, những yếu tố tích cực được thu nhận và phát huy lên tới đỉnh cao ở đất Hà Nội.

Hà Nội còn là kinh đô của văn học - nghệ thuật, nơi hội tụ giao lưu của giới nghệ sỹ, tài tử giai nhân, những gương mặt văn hoá lớn. Nhiều tác giả nổi tiếng của đất nước, tuy có quê gốc từ các vùng miền khác nhau, nhưng đã từng cư trú, gắn bó, thành danh tại vùng đất văn vật này và đều được coi như những gương mặt văn hoá có đóng góp to lớn cho đời sống tinh thần của Thăng Long - Hà Nội như Đoàn Thị Điểm, Phạm Đình Hổ, Hồ Xuân Hương... và cả những danh nhân dân tộc như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và thời đại ngày nay là Hồ Chí Minh. Có thể nói rằng đây là những con người kết tinh được những gì

tinh túy nhất của thời đại, đồng thời lại được cộng hưởng, được thăng hoa và để lại dấu ấn trong lịch sử thông qua những năm tháng sống và làm việc ở mảnh đất văn vật này.

Bên cạnh đó, với vị thế của một kinh đô, rồi là Thủ đô của đất nước, Thăng Long - Hà Nội sớm có điều kiện giao lưu với những người nước ngoài, có điều kiện tiếp xúc với các nền văn minh khác trên thế giới. Ưu thế này giúp bổ sung và làm phong phú thêm vốn và bản sắc văn hoá, lối sống, tâm lý, tư duy của một bộ phận không nhỏ cư dân người Hà Nội. Với khả năng nhạy cảm với cái mới, người Thăng Long - Hà Nội biết phân tích, chọn lọc, biết loại bỏ những yếu tố không phù hợp và tiếp nhận những yếu tố tích cực của thế giới để bổ sung vào phong cách sống của mình, mặc dù thực tế cho thấy đây là một quá trình đòi hỏi thời gian và cả bản lĩnh.

2. Một số phẩm chất, đặc trưng tiêu biểu của người Thăng Long - Hà Nội

Con người Thăng Long - Hà Nội là sản phẩm tổng hoà dưới những tác động phức hợp của những điều kiện tự nhiên, môi trường, xã hội, là sự kết hợp của nhiều không gian văn hoá được tích lũy qua nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau. Phẩm chất, nhân cách đặc trưng, truyền thống của người Thăng Long - Hà Nội, một mặt phản ánh những tính cách, bản sắc dân tộc của con người Việt Nam nói chung, mặt khác, mang những nét đặc thù của một vùng có vị thế một đô thành.

2.1. Người Hà Nội - mẫu hình tiêu biểu của nhân cách Việt

Với vị thế một kinh đô lâu đời, một đô thị thủ phủ lớn nhất nước, Thăng Long - Hà Nội đã là một lò luyện hợp, nơi hội tụ kết tinh của những tinh hoa văn hoá của những vùng miền, địa phương khác nhau trong cả nước. Đó là một hình mẫu điển hình cho con người của xã hội Việt Nam truyền thống và hiện đại.

Văn hoá Việt Nam là một nền văn hoá phương Đông, trong đó con người tìm đến sự thích ứng an trú, hoà đồng với môi trường xung quanh (tự nhiên và xã hội), hơn là tìm cách đấu tranh giải phóng cho bản ngã. Con người Việt Nam nói chung, con người Thăng Long - Hà Nội nói riêng cũng mang trong mình những tính chất chung đó.

Tính chất hoà đồng với thiên nhiên của con người Thăng Long - Hà Nội đã tạo điều kiện giúp họ giữ gìn được bản chất thuần hậu chất phác của con người Việt Nam trong một xã hội nông nghiệp. Thiên nhiên trở thành một phần không thể thiếu được của người Hà Nội. Trong thơ văn của những tác gia Thăng Long - Hà Nội, vịnh tả thiên nhiên qua các danh lam thắng cảnh đã trở thành một chủ đề quan trọng và được ưa chuộng, có thể giúp con người ta được thư giãn, lấy lại niềm thanh thản trong môi trường phồn hoa đô hội, bụi bặm thị thành. Người Hà Nội không giấu giếm tình cảm thiết tha, thiêng liêng và cả niềm tự hào của mình đối với mảnh đất mình đang sống. Trong kho tàng văn học Việt Nam còn lưu giữ rất nhiều tác phẩm văn học tiêu biểu của dòng văn học bác học Thăng Long thể hiện khí phách, bản lĩnh, trí tuệ và cả tài hoa của người Thăng Long - Hà Nội. Trong thời đại ngày nay, chắc chắn không có nơi đâu sở hữu nhiều bài hát hay, nổi tiếng về vùng đất của mình như Hà Nội. Dù các tác giả là ai, thậm chí đến từ đâu đi nữa, các tác phẩm của họ cũng toát lên tình yêu tha thiết đối với con người và cảnh vật Hà Nội, qua đó là tình yêu và niềm tự hào đối với đất nước.

Người Thăng Long - Hà Nội cũng như người Việt Nam nói chung, là những con người dễ hoà đồng với môi trường xã hội, mang tính cộng đồng rất cao. Khác với phương Tây, nơi cá nhân được quan niệm như một chủ thể, tồn tại độc lập, tự khẳng định, tự xác lập thì ở phương Đông, cá nhân là một bộ phận, một thành viên của cộng đồng, chỉ có ý nghĩa tồn tại trong những quan hệ gắn bó với cộng đồng. Cũng như người dân ở mọi miền, sự hoà đồng, gắn kết với cộng đồng là một trong những bản tính và còn là một yêu cầu tồn tại cơ bản của người Hà Nội. Người dân dù có đến Hà Nội lập cư lâu đến đâu đi nữa thì họ vẫn thường xuyên duy trì những mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng làng quê gốc: đi lại thăm nom, chăm sóc, cứu mang họ hàng, đóng tiền công ích, kể cả nộp sưu thuế cho địa phương. Nhiều nhà thờ họ, thờ thành hoàng, thờ ông tổ truyền nghề được xây dựng ở Hà Nội. Nhiều lễ hội mang tính đặc trưng của làng quê cũng được tổ chức tại đất kinh kỳ. Tất cả những sinh hoạt tô đậm yếu tố tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người dân Thủ đô là một bằng chứng về khả năng gắn bó với cội nguồn, thông qua đó gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc của người Hà Nội.

Người Thăng Long - Hà Nội rất coi trọng gia đình, dòng họ, gắn kết, hoà hợp và giúp đỡ nhau với cộng đồng họ chung sống. Trong các phố phường Thăng Long - Hà Nội xưa, tính chất chuyên nghề, chuyên mặt hàng theo đó một cộng đồng người thân thuộc đã từng gắn bó trong những quan hệ họ hàng làng xóm ở quê cũ nay lại cùng chung sống, sinh hoạt, làm ăn sản xuất, buôn bán trong cùng một không gian xã hội mới càng củng cố và tăng cường tính cộng đồng cổ kết đó. Ngày nay, trong thời đại mà các siêu thị đang thi nhau mọc lên hàng ngày thì sự phân chia thành các khu phố, các “phường” chuyên một loại mặt hàng với những quan hệ “buôn có bạn, bán có phường” vẫn có xu hướng duy trì, thậm chí có đà phát triển.

Từ ý thức về gia đình, phường nhóm, ý thức về cộng đồng của người Thăng Long-Hà Nội đã vươn tới một quy mô rộng lớn nhất, trở thành lòng yêu nước. Sống ở trung tâm đầu não của đất nước, người Hà Nội đã chứng kiến biết bao thăng trầm của lịch sử, nhưng âm thanh chủ đạo vẫn là tiếng nói hào hùng, là hào khí Thăng Long. Hào khí đó được tạo nên từ *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, *Hịch tướng sỹ* của Trần Hưng Đạo đến *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chủ tịch. Tinh thần yêu nước và sự bất khuất hy sinh cho lòng yêu nước ấy của người Hà Nội đã biểu hiện ở tính kiên cường, tính đoàn kết trong những cuộc kháng chiến, đấu tranh chống ngoại xâm và đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ sau này. Không thể quên được những ngày toàn quốc kháng chiến với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, người Hà Nội mang giường tủ, bàn ghế, tất cả đồ đạc ra ngoài đường để chặn quân địch. Rồi những ngày chống Mỹ cứu nước, hàng vạn thanh niên Hà Nội cùng thanh niên cả nước cầm súng lên đường bảo vệ Tổ quốc, người ở lại thành phố “thắt lưng buộc bụng”, bám thành phố chống trả quân giặc làm nên những thiên anh hùng ca bất hủ mà chiến thắng 12 ngày đêm năm 1972 là đỉnh cao. Có thể tinh thần anh dũng hy sinh đó của người Thăng Long - Hà Nội đã bén rễ rất sâu, rất chặt và được nuôi dưỡng bởi tinh thần cộng đồng cao của những con người cùng chung một tổ tiên, một nền văn hoá và cùng chung số phận.

Với tư cách của vùng đất Kinh kỳ, nơi hội tụ tinh hoa của đất nước, Hà Nội là cái nôi của nền giáo dục Việt Nam. Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam được xây dựng ở Hà Nội với chế độ khoa cử chặt chẽ nhằm đào tạo và tuyển chọn hiền tài phục vụ đất nước. Thăng Long - Hà Nội hàng trăm năm qua đã trở thành cái nôi đào tạo nhân tài cho đất nước, đồng thời phục vụ nhu cầu cao về phát triển tài năng, phát triển trí tuệ

của chính người Hà Nội. Có thể nói từ xưa người Thăng Long - Hà Nội được xếp vào loại có trình độ học vấn cao. Ngày nay cũng vậy, nền dân trí của người Hà Nội thuộc loại cao nhất cả nước, không chỉ ở trình độ phổ cập giáo dục cao, tỷ lệ người có trình độ học vấn cao và cả ở mật độ và sự phong phú của các phương tiện phục vụ giáo dục, cung cấp thông tin giúp nâng cao đời sống tinh thần và tri thức của con người. Không chỉ có vậy, Việt Nam là một dân tộc ham học, hiểu học với nhiều danh sỹ, nho sỹ, nghệ sỹ nổi tiếng. Nhưng trong số họ, rất nhiều người từ các vùng khác đã tìm đến Thăng Long - Hà Nội để lập nghiệp. Và cũng chính mảnh đất này đã nuôi dưỡng, nâng đỡ, chấp cánh cho tài năng của họ có cơ hội phát triển rực rỡ nhất. Trong lịch sử cũng như thời đại ngày nay có thể dễ dàng liệt kê rất nhiều những con người như vậy.

2.2. Bản sắc độc đáo của người Thăng Long - Hà Nội

Là mẫu hình tiêu biểu của nhân cách Việt, người Thăng Long - Hà Nội còn tự khẳng định mình ở cấp độ cao hơn với vị thế “thứ nhất Kinh Kỳ”, “người Tràng An”, “đất lề Kê Chợ”, tự hào là người dân của một đô thành “địa linh nhân kiệt”, “trái tim của đất nước”. Họ có ý thức bảo vệ để xứng đáng với thương hiệu, danh hiệu “người Hà Nội”.

Là một Thủ đô có lịch sử tròn 1.000 năm tuổi, Hà Nội là sự hội tụ tất cả tinh hoa của đất nước. Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Khánh từng cho rằng: “Hà Nội có cái duyên dáng của Bắc Ninh, cái cứng cỏi của Nghệ Tĩnh, cái phóng khoáng của Nam Bộ, cái chân chất của những xứ Thượng xa gần”. Nhận xét đó thật chính xác, bởi với cách tiếp cận như vậy có thể thấy hết được đặc điểm của Hà Nội mà người dân sống ở đó là đại diện tiêu biểu nhất. Hà Nội sẵn sàng mở rộng cửa để tiếp nhận những yếu tố tốt đẹp, tích cực của các vùng khác. Tuy vậy, sự tiếp nhận ở đây không phải là một sự tiếp nhận xô bồ, tùy tiện mà thông qua một quá trình chọn lọc tự nhiên nhưng nghiêm khắc để rồi phát triển, hoàn thiện hơn, tạo nên những “sản phẩm” riêng, độc đáo của bản thân mình. Từ ngày xưa, dân Kê Chợ vẫn được nổi tiếng là “khéo tay hay nghề”, cùng một loại mặt hàng, nhưng sản xuất tại Hà Nội thì yêu cầu về chất liệu, độ tinh xảo về kỹ thuật và mỹ thuật cao hơn những nơi khác. Người Hà Nội luôn muốn hướng tới sự hoàn thiện, hoàn mỹ, chất lượng cao trong các mặt sinh hoạt. Văn hoá ẩm thực Hà Nội nổi tiếng với những món ăn ngon, sạch và đẹp mắt với những món quà độc đáo, cách thưởng thức cầu kỳ, lịch sự. Người Hà Nội cũng nổi tiếng là người sành điệu trong cách phục sức, áo quần chải chuốt, đẹp mà nền nã, cũng như trong cung cách giao tiếp thanh lịch, hào hoa, hiếu khách, lịch sự mà không xô bồ. Và tất cả những cái đó một khi đã được hình thành thì được duy trì, bảo tồn, gìn giữ, tạo thành bản sắc riêng, không dễ phá vỡ, tạo nên bản tính “khép” của người Hà Nội.

Bản thân con người Hà Nội cũng là kết quả của sự tụ hội, kết tinh của những tinh hoa văn hoá, nhân cách của nhiều vùng miền, địa phương trong cả nước. Con trai Hà Nội mang cái chí khí, dũng cảm chung của thanh niên Việt Nam. Con gái Hà Nội cũng duyên dáng, nhẹ nhàng, e lệ như nhiều cô gái vùng miền khác. Nhưng ở họ lại có gì đó rất riêng, rất sâu, không thể hòa tan trong cái cộng đồng chung. Trai Hà thành, gái Hà thành đã từ lâu là một thương hiệu riêng mà chỉ liếc qua là nhận ra ngay.

Với vùng đất được coi là “tứ chiếng”, tập hợp nhiều người ở khắp các miền đất nước về sinh sống làm ăn, rồi lập nghiệp lâu dài, Hà Nội luôn chứng kiến một quá trình biến đổi, giao hoà, ổn định và phát triển giữa các đặc trưng của người Hà Nội “gốc” và người dân nhập cư. Hàng chục vạn dân của các địa phương đến Hà Nội hàng năm mang luôn cả

phong tục tập quán, thói quen, lối sống của vùng quê của họ. Có thể bắt gặp không ít hiện tượng chưa đẹp trên đường phố, gây bức xúc cho nhiều người như đi lại tự do không tuân thủ luật lệ giao thông, nói năng chưa văn hoá, thậm chí còn văng tục nơi công cộng, phong cách ứng xử quá phóng khoáng hoặc tùy tiện... Để thích ứng với môi trường, hoàn cảnh mới, đặc biệt là những chuẩn mực văn hoá mới, họ phải cố gắng nhiều trong việc tự “điều chỉnh”. Sự điều chỉnh này có thể thấy từ việc đổi giọng nói từ tiếng địa phương sang tiếng Hà Nội của không ít người, thay đổi trang phục văn minh hơn, sử dụng các phương tiện cá nhân hiện đại hơn... cho tới thay đổi cả thói quen trong sinh hoạt, trong quan hệ ứng xử cộng đồng. Sau một thời gian “ngụ cư”, với những nỗ lực tự thay đổi theo những chuẩn mực mới, những thành phần cư dân này dần trở thành những người Thăng Long - Hà Nội, cùng với gia đình, con cháu của họ, mang trong mình những phẩm chất, nhân cách đặc trưng của người Hà Nội. Đồng thời, bản thân những yếu tố vốn được coi là đặc trưng của người Hà Nội cũng được phát triển hơn, mở rộng hơn khi tiếp thu những yếu tố tích cực của các vùng văn hoá khác để rồi lại được hoàn thiện hơn.

Bên cạnh người Hà Nội như một khái niệm, một thương hiệu, một biểu tượng, còn có “người Hà Nội” mang tính chất động, với những đặc trưng nổi trội trong những thời điểm lịch sử, trong những hoàn cảnh nhất định. Như GS. Phong Lê đã nói: “Có Hà Nội trong thời chiến và Hà Nội trong thời bình, có Hà Nội nơi công sở và Hà Nội nơi ngõ chợ, Hà Nội trung tâm và Hà Nội ngoại ô, Hà Nội tôn nghiêm và Hà Nội lam lũ, Hà Nội ở mặt tiền và Hà Nội ở ngõ sâu...”. Và tương ứng với “những Hà Nội” đa dạng như vậy là những con người Hà Nội với những bản sắc khác nhau. Có cậu thanh niên thư sinh trường Bưởi, nhưng cũng có anh tự vệ dũng cảm trực chiến trên nóc nhà. Có những cô gái lịch lãm trong văn phòng của tòa cao ốc, nhưng cũng có những chị nông dân tần tảo sớm tối bên ruộng rau, ruộng hoa Ngọc Hà. Có những cô tiểu thư đài các trong các biệt thự sang trọng phố Nguyễn Du, nhưng cũng có cô hàng xén duyên dáng, đầm thắm với gánh hàng ở chợ Đồng Xuân, chợ Bưởi...

Đã có không ít nhà nghiên cứu cố gắng phác thảo một số tính cách cơ bản nhất của người Hà Nội. Mỗi người xuất phát từ một góc độ khác nhau, song về cơ bản lại khá thống nhất trong việc đưa ra một số tính chất điển hình. Tôi chia sẻ với phác thảo bản chất người Hà Nội của tác giả Đức Uy:

1. Chất trí tuệ, văn hiến, hàn lâm
2. Chất hào hoa, phong nhã, tài tử
3. Chất kẻ sỹ
4. Tính hoà đồng
5. Tính chừng mực, trung dung, vừa phải
6. Tính tế nhị, tinh tế, kín đáo
7. Tính bền bỉ, kiên trì
8. Thanh lịch, văn minh

Có lẽ trong các đặc trưng trên, cái nổi lên rõ nhất, mang tính chung nhất cho người Thăng Long - Hà Nội, đó là đặc trưng “thanh lịch”. “Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An”. Đặc tính này được phản ánh trong cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần

của người dân đất Kinh kỳ. Đã có rất nhiều công trình của các nhà nghiên cứu bàn luận, mô tả với những biểu hiện cụ thể, thuyết phục về bản chất này của người Hà Nội. Đó là sự thanh nhã, là sự thanh cao trong tư duy, tình cảm, tâm hồn, là sự lịch lãm trong cách ứng xử mang tính văn hoá ở bậc cao, mang tính chuẩn mực, là sự sành điệu, tinh tế từ trong cuộc sống thường nhật đến những hoạt động văn hoá đỉnh cao. Thật khó có thể giải bày, gọi tên một cách thật cụ thể tính chất này, chỉ biết rằng cái đó kết tinh được từ những đặc tính tiêu biểu của người Việt Nam nhưng lại được ăn sâu, thấm vào trong tác phong của người Hà Nội và là tiêu chí rất dễ nhận diện khi phân biệt một người Hà Nội với một người địa phương khác.

Tôi nhớ có một lời trong bài hát *Hà Nội và tôi* của nhạc sỹ Lê Vinh, đại ý nói rằng người Hà Nội “mộc mạc thôi...”. Một số người cho rằng nói như vậy chưa thực sự chuẩn xác vì từ xưa người Hà Nội vốn nổi tiếng là kỹ tính và sành điệu. Tôi cũng cảm thấy như vậy. Từ khi còn nhỏ, quan sát bà tôi nấu ăn, tôi thấy thật “phiền phức”. Các món ăn trên mâm không nhiều nhưng được kén chọn từ những nguyên liệu ngon, với cách chế biến có phần cầu kỳ. Trong gia đình, phụ nữ được dạy dỗ kỹ lưỡng về kỹ thuật nấu nướng và chịu trách nhiệm chính trong các dịp giỗ, Tết. Tôi đã từng được bà nội dạy dỗ một cách nghiêm khắc cách nấu một mâm cỗ “bốn bát sáu đĩa”. Không chỉ nấu ngon, sạch, thanh. Bày biện một đĩa xào, đĩa giò, một bát canh bóng, canh măng như thế nào cũng được coi là một quy tắc ai cũng phải tuân thủ. Rồi vào bữa ăn, việc mời chào phải theo thứ tự tuổi tác, người bậc dưới phải mời lần lượt hết người bậc trên. Thanh thiếu niên không được phép nói leo. “Ăn trông nòi, ngồi trông hướng” là quy định luôn được nhắc nhở... Còn biết bao nhiêu “quy tắc” nữa vẫn được duy trì một cách chặt chẽ trong các gia đình Hà Nội gốc, ngay cả vào những năm tháng chiến tranh, di tản cư rồi di sơ tán ở nông thôn. Tuy nhiên, bên cạnh sự “phức tạp, rắc rối” vốn làm biết bao cô gái đi làm dâu phải lo lắng đó, người Hà Nội lại rất dễ thể tất cho những khiếm khuyết không mang bản chất, rất dễ thương những người nghèo, người cơ nhỡ, rất kín đáo, tế nhị khi muốn thể hiện tình cảm, rất hay lảng tránh trước những rắc rối có thể liên lụy bản thân... Phải chăng đó là sự “mộc mạc” mà bài hát nổi tiếng trên muốn nói đến.

Bên cạnh những ưu điểm, những mặt tích cực mang tính nổi trội của người Hà Nội, cũng có thể thấy một số mặt được coi là khiếm khuyết, là hạn chế. Chất kẻ sỹ “Bắc Hà”, chất trung dung, “vừa phải” nhiều khi làm ảnh hưởng đến động lực phấn đấu vươn lên. Nhiều người cảm thấy ngại va chạm, nhất là trong những cuộc tranh đua, thấy khó, thấy phiền nhiễu thì chọn con đường khác đơn giản hơn, đỡ phiền phức hơn mặc dù biết là hiệu quả không thật cao. Bên cạnh đó, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng ảnh hưởng không nhỏ tới lối sống truyền thống, nếp sống thanh lịch văn minh của người Hà Nội. Một bộ phận không nhỏ thanh niên có lối sống “vọng ngoại”, sùng bái văn hoá nước ngoài một cách mù quáng, học đòi theo “mốt”, ăn chơi phóng túng, thực dụng dẫn đến đánh mất bản sắc dân tộc, đánh mất thuần phong mỹ tục, để những ham muốn thấp hèn lấn át, tạo cơ hội cho những hành vi suy thoái đạo đức có cơ hội tồn tại và phát triển. Một bộ phận cư dân mang những biểu hiện không lành mạnh như thói kiêu bạc, xa xỉ, thói chơi trội, ưa thời thượng, chuộng lạ quá mức, chạy theo lợi nhuận kinh tế bất chấp tình nghĩa. Rồi cũng có một bộ phận trở thành những gương mặt phản diện khi từ bỏ bản chất tốt đẹp vốn có của người Hà Nội, “đánh mất mình”, nhường chỗ cho thói cơ hội, xu nịnh, lòng tự hào, tự trọng bị đánh đổi thành tiền bạc, chức quyền. Cấu trúc gia đình, quan hệ vợ chồng, cha con mang tính truyền thống tốt đẹp có biểu hiện bị vi phạm nghiêm

trọng... Nhiều người Hà Nội có lương tâm lo lắng, băn khoăn khi thấy chuẩn mực văn hoá của người Hà Nội vốn được lưu giữ, được bảo tồn từ lâu đời có xu hướng bị xuống cấp, bị huỷ hoại.

Làm thế nào để khắc phục được những yếu tố tiêu cực, gìn giữ được thương hiệu, uy tín của người Hà Nội; làm thế nào để tiếp tục phát huy hơn nữa phẩm chất tốt đẹp của người Hà Nội, đó là những điều trăn trở của cả các nhà quản lý lẫn mỗi người dân Hà Nội. Điều này càng trở nên bức thiết khi Hà Nội cùng với cả nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập. Vừa bảo tồn truyền thống tốt đẹp đã được tích lũy từ 1.000 năm, vừa lựa chọn những tinh hoa của nhân loại về lối sống, nhất là lối sống công nghiệp, năng động, sáng tạo, thích ứng với điều kiện kinh tế thị trường, phát huy, xây dựng nên những phẩm chất tốt đẹp mới của người Hà Nội, đó là nhiệm vụ, là trách nhiệm của mỗi người dân Hà Nội chúng ta.

Bên cạnh các giải pháp mang tính hành chính mà các bộ phận quản lý đang tích cực triển khai như tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm duy trì, phát huy văn hoá truyền thống, bồi đắp xây dựng lối sống mới, phát huy vai trò quản lý của Nhà nước và pháp luật..., mỗi người dân Hà Nội cũng cần phải thấy trách nhiệm của bản thân thể hiện trong từng hoạt động, từng hành động, từng cách ứng xử trong xã hội nhằm gìn giữ danh hiệu, uy tín của mảnh đất mình đang sống và thương hiệu người Hà Nội mà mỗi người đang tự hào. Cũng xin đề xuất một kiến nghị, trong chương trình môn giáo dục công dân cho học sinh từ trình độ phổ thông, bên cạnh nội dung về đạo đức, phẩm chất của công dân Việt Nam nói chung, những kiến thức về đặc trưng, phẩm cách, văn hoá tiêu biểu của người Hà Nội cũng cần được các cơ sở giáo dục của Hà Nội quan tâm lồng ghép vào chương trình để mỗi công dân Thủ đô tương lai hiểu rõ hơn vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc gìn giữ danh hiệu NGƯỜI HÀ NỘI cao quý mà ông cha nghìn năm lưu giữ và truyền lại.

Không thể đơn giản nói về người Hà Nội chỉ trong một bài viết nhỏ. Con người là sản phẩm tinh túy nhất của một không gian văn hoá. Người Hà Nội cũng vậy, đây là sản phẩm tinh túy nhất của một Thủ đô đã có tròn 1.000 năm tuổi. Vì vậy chỉ có thể hiểu rõ về người Hà Nội khi cùng đồng thời tiếp xúc từ nhiều bình diện lịch sử, văn hoá, xã hội, tôn giáo, tâm linh... Ngay cả những nhân tố cơ bản nhất đảm bảo đời sống cho một cộng đồng như ăn, mặc, ngôn ngữ... cũng mang đậm dấu ấn của con người ở đây. Chắc chắn chỉ có thể hiểu rõ bản chất, đặc trưng của người Hà Nội khi đặt bài viết này với tư cách là một bộ phận cấu thành của các bài viết khác đề cập đến các khía cạnh đa dạng của lịch sử - văn hoá Thăng Long - Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Viết Chức (Chủ biên) (2002): *Văn hoá ứng xử của người Hà Nội với môi trường thiên nhiên*. NXB Văn hoá Thông tin.
2. Vũ Ngọc Khánh (2005): *Hà Nội thanh lịch* (Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, năm 2005).
3. Vũ Khiêu, Nguyễn Vinh Phúc (2004): *Văn hiến Thăng Long*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
4. Phong Lê: *Người Hà Nội thanh lịch - tản mạn rút từ văn học hiện đại* (Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, năm 2005).
5. Phạm Quang Long, *Xây dựng chiến lược văn hoá cho Hà Nội - cần một cái nhìn mang tính hệ thống* (Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, năm 2005).
6. Nguyễn Chí Mỹ, *Giữ gìn và phát huy đặc trưng thanh lịch của người Hà Nội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay* (Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, năm 2005).
7. Đặng Duy Phúc (1976), *Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội quê hương và nơi hội tụ nhân tài*. NXB Hà Nội.
8. Hoàng Đạo Thuý (1996), *Hà Nội thanh lịch*, NXB Giáo dục.
9. Đức Uy, *Có hay không một tính cách Hà Nội* (Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội, năm 2005).